

Phụ lục số 04

Mẫu báo cáo tình hình hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô
(Ban hành kèm theo Nghị định số / /NĐ-CP ngày / / của Chính phủ)

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
TÀI CHÍNH VI MÔ

Số: (Tỉnh, thành phố) ..., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
TÀI CHÍNH VI MÔ (TÊN CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN)
(Từ thời gian....đến....)

Kính gửi:

I. Thông tin về chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tên chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Tên viết bằng tiếng Việt:
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:....

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố (thuộc tỉnh):

Tỉnh/Thành phố:

- Điện thoại: Fax:

- Email:..... Website:

3. Vốn thực hiện tài chính vi mô:

a) Số tiền (Việt Nam đồng):

b) Nguồn gốc (Ghi rõ tổ chức, cơ quan cấp vốn):

4. Tên người quản lý, điều hành:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:.....

Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Chỗ ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):

5. Địa bàn hoạt động: (Ghi cụ thể theo địa giới hành chính được chấp thuận)

6. Thời hạn hoạt động của chương trình dự án, tài chính vi mô (Ghi cụ thể thời hạn được chấp thuận):.... năm

II. Tình hình tài chính và hoạt động

1. Tình hình tài chính

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Khoản mục	Hướng dẫn
1	Vốn được cấp	
2	Vốn huy động	$= 2.1+2.2+2.3+2.4$
2.1	Vốn tài trợ, viện trợ không hoàn lại, có hoàn lại của chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài	
2.2	Tiền gửi bắt buộc của khách hàng tài chính vi mô	
2.3	Vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài	
2.4	Vốn vay của các tổ chức cho vay gián tiếp	
3	Cho vay	$= 3.1+3.2+3.3$
3.1	Cho vay cá nhân	
3.2	Cho vay doanh nghiệp siêu nhỏ	
3.3	Cho vay theo ủy thác	
4	Nợ quá hạn	
5	Số dư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại (nếu có)	
6	Chi phí	$= 6.1+6.2$
6.1	Chi phí trả lãi	
6.2	Chi phí hoạt động	
7	Thu nhập	$= 7.1+7.2$
7.1	Thu nhập từ lãi	
7.2	Thu nhập khác	
8	Hệ số tự vững (%)	

2. Tình hình hoạt động:

a) Lãi suất.

- Lãi suất cho vay (tính trung bình).
 - Lãi suất huy động (tính trung bình).
 - b) Thời hạn khoản vay (tính trung bình).
 - c) Mức cho vay trung bình/khách hàng tài chính vi mô (nghìn đồng/khách hàng.
 - d) Số lượng khách hàng tài chính vi mô tính đến thời điểm báo cáo.
 - đ) Hoạt động cung cấp dịch vụ phi tài chính, sinh kế, tư vấn, hỗ trợ đào tạo cho các khách hàng tài chính vi mô.
 - e) Hoạt động đại lý cung cấp các sản phẩm bảo hiểm đối với khách hàng tài chính vi mô (nếu có).
 - g) Các thông tin khác (nếu có).
 - h) Cơ cấu tổ chức:
 - (i) Số lượng cán bộ.
 - (ii) Số lượng cộng tác viên.
 - (iii) Số lượng tổ nhóm.
- III. Đề xuất, kiến nghị.**

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH
TRỊ- XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH
PHỦ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Đối với tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ triển khai chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên: Ngoài báo cáo chung toàn hệ thống phải báo cáo theo mẫu này tại từng địa bàn tỉnh, thành phố thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.



BẢNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP TẠI VĂN BẢN SỐ 176/BCTĐ - BTP
Nghị định quy định về chương trình, dự án tài chính vi mô của
tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
1	Về sự cần thiết ban hành Nghị định	
	Để có đầy đủ cơ sở cho Chính phủ xem xét, quyết định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cơ sở chính trị, làm rõ cơ sở thực tiễn, trong đó, nêu rõ các vướng mắc, bất cập do quy định pháp luật, do tổ chức thực hiện (hay do cả hai), bổ sung chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công văn số 4380/VPCP-KTTH ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ; bảo đảm việc xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định có đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn, phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung đầy đủ nội dung theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Theo đó, tại tờ trình Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung cơ sở chính trị, làm rõ vướng mắc, bất cập của Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg, đảm bảo đầy đủ cơ sở cho việc xây dựng Nghị định.
2	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định	
2.1	Phạm vi điều chỉnh	
	- Nội dung quy định của khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định chưa đúng với quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; theo đó, Chính phủ chỉ được giao quy định việc tổ chức, hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đang thực hiện trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 không giao Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động đối với chương trình, dự án tài chính vi mô kể từ ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực. Do đó, phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định và nội dung tại Chương II dự thảo Nghị định (điều kiện, hồ sơ, trình	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng chỉ quy định về tổ chức và hoạt động của chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trước ngày Luật Các TCTD năm 2024 có hiệu lực thi hành. Cụ thể như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh <i>Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành.”</i>

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Hiến pháp năm 2013, các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định quy định khách hàng vay vốn của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội không giới hạn đối tượng là thành viên, hội viên. Như vậy, đối tượng cho vay là rộng, có thể chưa đúng chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức chính trị - xã hội này; có thể chưa hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 9 Hiến pháp năm 2013.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung thêm quy định về việc cho vay của chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị - xã hội tại điểm a(v) khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo hoạt động của chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Hiến pháp là "...đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình". Cụ thể như sau: "Điều 8. Nội dung hoạt động 1. Hoạt động cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô được thực hiện như sau: a) Cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô theo nguyên tắc: (v) Chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội chỉ cho vay khách hàng tài chính vi mô là các hội viên của tổ chức chính trị - xã hội;"
	Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định không giới hạn chỉ đối với tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đang thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2024) là mở rộng đối tượng áp dụng so với quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi quy định về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định theo ý kiến của Bộ Tư pháp, cụ thể đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định chỉ giới hạn đối với tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đang thực hiện chương trình, dự án TCVM trước ngày Luật Các TCTD năm 2024 có hiệu lực thi hành.
	Trường hợp bảo lưu quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo lập đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.	
3	Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước	
	Trường hợp mở rộng phạm vi điều chỉnh để cho phép triển khai các chương trình, dự án tài chính vi mô mới sau ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực (như dự thảo Nghị định) thì có phù hợp với chủ trương "quản lý chặt chẽ các tổ chức tham gia thị	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định theo hướng chỉ quy định về tổ chức và hoạt động của chương trình, dự án TCVM do tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ đang thực hiện trước ngày Luật Các TCTD năm 2024 có hiệu lực thi hành.

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	trường; bảo đảm tính thanh khoản cao và an toàn hệ thống” (Mục V.4) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng?	
	Quy định tại dự thảo Nghị định về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chưa thể hiện rõ tinh thần của Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2017 của Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, quản lý của bộ máy nhà nước: <i>“Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan và cả bộ máy nhà nước. Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ tốt nhất cho nhân dân và chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân”</i>; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề cần tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của bộ máy chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu quả: <i>“Quy định chặt chẽ việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật”</i>; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới: <i>“Thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách</i>	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, NHNN đã sửa đổi quy định về thẩm quyền quản lý nhà nước đối với chương trình, dự án TCVM tại dự thảo Nghị định theo hướng phân cấp cho NHNN chi nhánh tại các Khu vực thực hiện việc kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, quản lý hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	<i>nhiệm của người đứng đầu.”.</i>	
	Quy định về chấp thuận đăng ký hoạt động đối với chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ sau khi Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực có phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước hay không?	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định.
	Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm việc xây dựng, ban hành Nghị định phải đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; (ii) Thông báo Kết luận số 30-TB/BCĐTW ngày 15/01/2023 của nguyên Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.	Tiếp thu. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác do Ngân hàng Nhà nước chủ trì, Ngân hàng Nhà nước luôn bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
4	Về tính hợp hiến	
	Đề nghị rà soát lại đối tượng áp dụng của Nghị định để bảo đảm việc phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 9 Hiến pháp năm 2013.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi, bổ sung quy định tại dự thảo Nghị định về việc cho vay khách hàng của chương trình, dự án tài chính vi mô do tổ chức chính trị-xã hội thực hiện để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 9 Hiến pháp năm 2013. Cụ thể: “Điều 8. Nội dung hoạt động 1. Hoạt động cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô được thực hiện như sau:

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
		a) Cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô theo nguyên tắc: (v) Chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội chỉ cho vay khách hàng tài chính vi mô là các hội viên của tổ chức chính trị - xã hội;”.
5	Về tính hợp pháp, tính thống nhất và sự phù hợp với hệ thống pháp luật	
5.1	Sự phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng	
	Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh cũng như đối tượng áp dụng, không giới hạn đối với tổ chức, hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ “đang thực hiện” trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực là chưa phù hợp với quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định theo hướng chỉ quy định về tổ chức và hoạt động của chương trình, dự án TCVM do tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ đang thực hiện trước ngày Luật Các TCTD năm 2024 có hiệu lực thi hành.
	Việc quy định chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ không phải hoạt động ngân hàng nhưng lại cho phép chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được tiến hành các hoạt động cho vay, nhận tiền gửi (bắt buộc, tự nguyện) và nhận ủy thác cho vay có thể chưa phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.	Tiếp thu. - Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi lại nội dung về nhận tiền gửi tại dự thảo Nghị định theo hướng chương trình, dự án TCVM chỉ được nhận tiền gửi bắt buộc và chỉ được thực hiện đối với khách hàng đang có khoản vay tại chương trình, dự án TCVM. Theo thông lệ, tổ chức cung cấp dịch vụ TCVM thường có hoạt động nhận tiền gửi bắt buộc. Đây là nghiệp vụ được sử dụng nhằm mục đích giáo dục tài chính cho khách hàng tài chính vi mô. Tiền gửi bắt buộc mà các tổ chức cung cấp dịch vụ TCVM nhận có bản chất khác với tiền gửi theo quy định tại Luật Các TCTD. Theo đó, tiền gửi bắt buộc được coi là: (i) điều kiện để khách hàng TCVM được nhận khoản vay tài chính vi mô; (ii) khoản đảm bảo cho khoản vay tài chính vi mô và sẽ phải hoàn trả ngay cho khách hàng sau khi kết thúc khoản vay. - Nội dung về cho vay, nhận ủy thác cho vay tại dự thảo Nghị định là phù hợp vì những lý do sau: - Theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Các TCTD, hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số nghiệp vụ như nhận tiền gửi, cho vay.... Về bản chất, hoạt động ngân hàng là việc nhận tiền gửi và sử dụng để thực hiện cho vay. Do vậy, với hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, kết hợp với quy định về nhận tiền gửi như nêu tại điểm b ở trên, hoạt động cho vay của chương trình, dự án TCVM không phải là hoạt động ngân hàng. - Hoạt động nhận ủy thác cho vay không phát sinh rủi ro cho người thực hiện và không phải hoạt động ngân hàng. Tổ chức thực hiện chương trình, dự án TCVM là tổ chức chính trị - xã hội, tổ

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
		chức phi chính phủ không phải là tổ chức tín dụng. Do vậy, nội dung hoạt động này không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Các TCTD. Ngoài ra, Luật Các TCTD giao Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án TCVM và hoạt động này là hoạt động mà các chương trình, dự án TCVM đang được phép thực hiện theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg. Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân - một loại hình có tôn chỉ, mục đích và hoạt động tương tự như chương trình, dự án TCVM, nhận ủy thác cho vay là hoạt động mà Quỹ Hỗ trợ nông dân được phép thực hiện.
	Khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định quy định chương trình, dự án tài chính vi mô đã thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp không phải đề nghị chấp thuận hoạt động theo quy định của Nghị định. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, chương trình, dự án tài chính vi mô vẫn cần tổ chức, hoạt động theo quy định tại Nghị định. Như vậy, quy định tại khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định chưa phù hợp với quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi lại quy định về chuyển tiếp tại dự thảo Nghị định để đảm bảo quy định của Luật Các TCTD. Theo đó, chương trình, dự án TCVM được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thì hành thực hiện việc điều chỉnh tổ chức, hoạt động như sau: + Chương trình, dự án TCVM có thời hạn hoạt động còn lại dưới 12 tháng kể từ thời điểm Nghị định có hiệu lực thì hành không phải điều chỉnh tổ chức và hoạt động theo quy định tại dự thảo Nghị định mà được tiếp tục duy trì tổ chức, hoạt động theo quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg. + Chương trình, dự án TCVM có thời hạn hoạt động còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm Nghị định có hiệu lực thì hành có thời gian 12 tháng để điều chỉnh tổ chức và hoạt động theo quy định tại dự thảo Nghị định.
5.2	<i>Sự phù hợp với Luật Đầu tư và Bộ luật Dân sự</i>	
	Hoạt động tài chính vi mô của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ không phải là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Việc dự thảo Nghị định đặt ra các điều kiện chấp thuận đối với chương trình, dự án tài chính vi mô cũng chưa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư.	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi lại phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định theo hướng Nghị định chỉ quy định về tổ chức và hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đang thực hiện (đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg) trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành.
	Đề nghị giải trình rõ hoạt động huy động vốn, cho vay và nhận ủy thác của tổ chức, cá nhân để cho vay đối với khách hàng tại nội dung dự thảo Nghị định có phải thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự hay	Do vậy, dự thảo Nghị định sẽ không quy định về điều kiện chấp thuận triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	không? Nếu thực hiện theo pháp luật dân sự thì tại sao phải tuân thủ các điều kiện quy định trong dự thảo Nghị định?	
	Dự thảo Nghị định quy định hộ gia đình có thu nhập thấp là khách hàng vay vốn (chủ thể giao dịch dân sự); tuy nhiên, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Dân sự quy định, trường hợp hộ gia đình tham gia giao dịch dân sự thì các thành viên của hộ gia đình là chủ thể tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia xác lập thực hiện giao dịch dân sự. Do vậy, việc quy định hộ gia đình có thu nhập thấp là chủ thể giao dịch dân sự (mà không làm rõ các thành viên) là chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.	Tiếp thu. Để đảm bảo rõ ràng hơn trong quy định về khách hàng của chương trình, dự án tài chính vi mô là hộ gia đình, Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi quy định về hoạt động cho vay đối với hộ gia đình tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định của Bộ Luật dân sự. Cụ thể, bổ sung điểm a(iv) khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định như sau: “Điều 8. Nội dung hoạt động 1. Hoạt động cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô được thực hiện như sau: a) Cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô theo nguyên tắc: (iv) Việc cho vay đối với hộ gia đình được thực hiện thông qua người đại diện của hộ gia đình. Người đại diện của hộ gia đình là thành viên của hộ gia đình và phải được các thành viên của hộ gia đình ủy quyền đại diện bằng văn bản theo quy định của pháp luật.”.
5.3	Sự phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
	Luật Tổ chức chính quyền chính quyền địa phương không quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc chấp thuận, chấm dứt, chấp thuận thay đổi hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô, hướng dẫn, quản lý hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn...	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, NHNN đã sửa đổi quy định về thẩm quyền chấm dứt thực hiện chương trình, dự án TCVM; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án TCVM; chấp thuận các thay đổi trong hoạt động chương trình, dự án TCVM tại dự thảo Nghị định theo hướng NHNN là cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung nêu trên.
	Dự thảo mới chỉ quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chấp thuận thay đổi địa bàn hoạt động trong phạm vi một tỉnh, thành phố mà chưa có quy định đối với việc thay đổi địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh hoặc liên tỉnh. Đối với nội dung chấp thuận thay đổi địa bàn nêu trên, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, “những vấn đề liên quan đến phạm vi từ hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì thuộc thẩm	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, NHNN đã sửa đổi quy định về thẩm quyền chấm dứt thực hiện chương trình, dự án TCVM; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án TCVM; chấp thuận các thay đổi trong hoạt động chương trình, dự án TCVM tại dự thảo Nghị định theo hướng NHNN là cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung nêu trên.

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	quyền giải quyền giải quyết của cơ quan nhà nước ở trung ương, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ có quy định khác.”	
	Khoản 3 Điều 2 Luật Ngân hàng Nhà nước quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng. Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 102/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thẩm quyền “cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đối với chương trình, dự án tài chính vi mô”. Do đó, việc quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, chấm dứt, chấp thuận thay đổi hoạt động, hướng dẫn, quản lý hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô là chưa phù hợp, chưa đảm bảo thống nhất.	
5.4	Nội dung khác	
	Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định cần chỉnh lý lại cho rõ ràng, cụ thể, chính xác về khái niệm tổ chức phi chính phủ. Lý do: - Pháp luật hiện hành không có khái niệm “tổ chức phi chính phủ trong nước” trừ quy định tại khoản 6 Điều 3 Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg. - Khái niệm “tổ chức phi chính phủ nước ngoài” đã được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP.	Tiếp thu. Dự thảo Nghị định sẽ quy định về tổ chức phi chính phủ trên cơ sở kế thừa quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg để đảm bảo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng.
	Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 đã được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP. Do vậy, việc giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ chuẩn nghèo đa chiều trong từng thời kỳ theo Nghị	Tiếp thu. Trên thực tế, một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đã ban hành quy định về mức thu nhập thấp đối với hộ gia đình căn cứ theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Do vậy, để phù hợp với các quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Nghị

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để quy định hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định là chưa phù hợp với Nghị định số 07 nêu trên.	định số 01/2021/NĐ-CP, Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi lại quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng đối tượng khách hàng là cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp được xác định theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về mức thu nhập thấp, chuẩn hộ gia đình có thu nhập thấp trong từng thời kỳ trên cơ sở quy định của pháp luật có liên quan.
	Theo quy định tại Điều 11 dự thảo Nghị định, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải ban hành các quy định nội bộ. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa làm rõ thẩm quyền ban hành, hình thức văn bản đối với quy định nội bộ nêu trên.	Bảo lưu. - Theo quy định tại dự thảo Nghị định, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có trách nhiệm ban hành các quy định nội bộ, trong khi Ban quản lý, các bộ phận nghiệp vụ của chương trình, dự án TCVM là người thực hiện các quy định nội bộ. - Theo quy định tại dự thảo Nghị định, các quy định nội bộ mà tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có trách nhiệm phải ban hành nhằm xác định cụ thể trách nhiệm của bộ phận quản lý, điều hành, nghiệp vụ của chương trình, dự án TCVM cũng như thiết lập cơ chế vận hành của các bộ phận này. Do vậy, quy định tại dự thảo Nghị định đã đảm bảo tính khách quan, minh bạch, bảo đảm quyền lợi đối với khách hàng tại chương trình, dự án tài chính vi mô và thống nhất với cách tiếp cận trong việc quy định thẩm quyền ban hành quy định nội bộ áp dụng chung đối với các tổ chức, doanh nghiệp.
	Đề nghị làm rõ những điểm mới, những nội dung thay đổi so với Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg liên quan đến trách nhiệm quản lý của NHNN, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, sự cần thiết quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định; làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chương trình, dự án tài chính vi mô tại Chương III dự thảo Nghị định; quy định tại dự thảo Nghị định đã bảo đảm cắt giảm các thủ tục hành chính hay chưa?	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung nội dung này vào Tờ trình Chính phủ.
	Đề nghị báo cáo rõ Chính phủ về việc thực hiện việc chuyển đổi chương trình, dự án tài chính vi mô thành tổ chức tài chính vi mô theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg trong thời gian qua. Đồng thời, làm rõ lý do việc dự thảo Nghị định không	Tiếp thu. Dự thảo Nghị định quy định tổ chức thực hiện chương trình, dự án TCVM được chuyển đổi chương trình, dự án TCVM đang triển khai thành tổ chức TCVM khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp Giấy phép đối với tổ chức TCVM theo quy định của Chính phủ. Theo quy định trước đây, khi đạt đến ngưỡng quy mô nhất định, chương trình, dự án TCVM bắt

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	tiếp tục kế thừa quy định tại Điều 16 Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.	buộc phải chuyển đổi thành tổ chức TCVM hoặc phải giảm quy mô để kiểm soát rủi ro phát sinh. Dự thảo Nghị định, thay vào đó, cho phép tổ chức thực hiện chương trình, dự án TCVM được chủ động chuyển đổi thành tổ chức TCVM khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp Giấy phép hoạt động tổ chức TCVM theo quy định của Chính phủ. Sự thay đổi này được thực hiện trên cơ sở sửa đổi, bổ sung các quy định về hoạt động, đặc biệt là hoạt động nhận tiền gửi, qua đó giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn ngay cả khi chương trình, dự án mở rộng quy mô. Do vậy, việc chuyển đổi được quy định như một lựa chọn tự nguyện, phụ thuộc vào nhu cầu phát triển của tổ chức thực hiện chương trình, dự án, đồng thời vẫn bảo đảm an toàn hoạt động thông qua cơ chế quản lý chặt chẽ đối với các hoạt động nghiệp vụ.
	Đề nghị tiếp tục rà soát, nghiên cứu để quy định đầy đủ, toàn diện các trường hợp chuyển tiếp; đảm bảo sự ổn định, tính hệ thống, tránh tạo khoảng trống pháp lý hoặc thiếu cơ chế pháp lý xử lý xung đột pháp luật trong trường hợp có sự khác nhau giữa các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về cùng một vấn đề. Trong đó, lưu ý Điều 21 dự thảo Nghị định chưa quy định rõ việc xử lý các trường hợp phát sinh khi Quyết định số 20 hết hiệu lực thi hành, đặc biệt là xử lý đối với các chương trình, dự án tài chính vi mô được triển khai trên địa bàn hai tỉnh trở lên.	Tiếp thu. Dự thảo Nghị định có thay đổi nội dung quy định về: (i) tiền gửi tự nguyện và tiền gửi bắt buộc, (ii) gia hạn thời hạn hoạt động; (iii) cơ cấu tổ chức quản lý. Do đó, tại phần quy định chuyển tiếp, dự thảo Nghị định đã bổ sung các quy định để tránh việc quy định mới tại dự thảo Nghị định gây xáo trộn đến hoạt động của tổ chức TCVM.
	Đề nghị làm rõ về hiệu lực thi hành của Nghị định. Trường hợp quy định về hiệu lực trở về trước của văn bản như tại dự thảo Nghị định (01/7/2024) thì cần làm rõ có thuộc trường hợp “chỉ trong trường hợp cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương mới được quy định hiệu lực về trước” theo quy định tại khoản 1 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hay không	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã sửa đổi lại nội dung về hiệu lực thi hành theo hướng Nghị định có hiệu lực thi hành 45 ngày sau ngày ký ban hành.

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	Đề nghị rà soát dự thảo Nghị định với các dự thảo Nghị định cũng do NHNN chủ trì soạn thảo về cấp phép TCTD, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần tại TCTD Việt Nam để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã rà soát các Nghị định có liên quan để đảm bảo sự thống nhất.
6	Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan	
	Đề nghị rà soát lại và bổ sung đánh giá nội dung dự thảo Nghị định với các cam kết quốc tế, điều ước quốc tế có liên quan, trong đó có cam kết gia nhập WTO, Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) vào Tờ trình Chính phủ.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung nội dung đánh giá theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp vào Tờ trình Chính phủ.
7	Về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính	
	Đề nghị rà soát, bổ sung báo cáo đánh giá thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính có trong dự thảo.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện việc đánh giá thủ tục hành chính đối với dự thảo Nghị định.
8	Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới	
	Các nội dung tại dự thảo Nghị định không có sự phân biệt về giới, các quy định tại dự thảo Nghị định không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện quyền và nghĩa vụ khi tham gia của mỗi giới. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định liên quan đến khách hàng vay vốn là cá nhân thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ...Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về vấn đề này trong Tờ trình Chính phủ.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung nội dung đánh giá theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp vào Tờ trình Chính phủ.
9	Về điều kiện bảo đảm về nguồn lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định	

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	Đề nghị đánh giá kỹ nguồn nhân lực, tài chính, trong đó, cần đánh giá kỹ nguồn lực của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc thi hành Nghị định	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung nội dung đánh giá theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp vào Tờ trình Chính phủ.
10	Về hồ sơ, trình tự trình Chính phủ	
	Đề nghị hoàn thiện lại theo các ý kiến tại Báo cáo thẩm định, chỉnh lý lại Tờ trình Chính phủ theo Mẫu số 03, Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã chỉnh lý lại theo ý kiến của Bộ Tư pháp.
	Đề nghị rà soát, chỉnh lý thể hiện nội dung dự thảo Nghị định đã được cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong Tờ trình Chính phủ.	Tiếp thu. Ngân hàng Nhà nước đã bổ sung theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp vào Tờ trình Chính phủ.

7

BẢNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN
Nghị định quy định về chương trình, dự án tài chính vi mô của
tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
Ý kiến chung			
		Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung dự thảo Tờ trình: (i) Sự cần thiết xây dựng Nghị định, cấu trúc của Nghị định; (ii) Bổ sung phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong thời gian vừa qua, chỉ rõ các khó khăn vướng mắc tồn tại. Trên cơ sở đó, đề xuất các quy định đảm bảo khả thi, phù hợp tình hình thực tiễn. (iii) Đánh giá tác động của các đề xuất chính sách mới đối với đối tượng áp dụng Nghị định...	Tiếp thu. NHNN đã bổ sung các nội dung theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
		Bộ Công an: Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao là cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy đăng ký, đăng cấp phép hoạt động và quản lý hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ theo các quy định tại các Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao. Mặc dù hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô diễn ra tại địa phương nhưng hoạt động này chỉ là một trong các hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. Hơn nữa, nhiều chương trình, dự án tài chính vi mô được diễn ra trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố. Vì vậy, cần có sự quản lý thống nhất, tập trung của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Đề nghị có sự đánh giá kỹ lưỡng, sửa đổi nội dung này để đảm bảo việc quản lý các chương trình, dự án tài chính vi mô hợp lý, hiệu quả, thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật, tránh việc lợi dụng kẽ hở để thay đổi nội dung, chương trình hoạt động.	Tiếp thu. - Theo số liệu NHNN thống kê, hiện nay trên thực tế có 79 chương trình, dự án TCVM triển khai trên 34 tỉnh, thành phố. Trong đó: + Có 74 chương trình, dự án TCVM do các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ này đều do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp phép thành lập. Việc triển khai các chương trình, dự án TCVM của các tổ chức này đều được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đồng ý cho phép thực hiện. + Có 05 chương trình, dự án TCVM do 02 Quỹ xã hội (do Bộ Nội vụ cấp

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
			phép) và 03 tổ chức phi chính phủ nước ngoài (do Bộ Ngoại giao cấp phép) thực hiện trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố. Khi các Quỹ xã hội, tổ chức phi chính phủ nước ngoài này muốn được triển khai chương trình, dự án cụ thể nào đó thì trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, NHNN đều lấy ý kiến và dựa trên cơ sở đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Như vậy, có thể thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố là cơ quan có thẩm quyền quyết định tiên quyết cho phép thực hiện chương trình, dự án TCVM của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trên các địa bàn. - Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu ý kiến của Bộ Công an, để đảm bảo định hướng rõ ràng về việc giao Ủy ban nhân dân là cơ quan thực hiện quản lý nhà nước đối với chương trình, dự án tài chính vi mô, NHNN nhận thấy cần xác định rõ về chương trình, dự án tài chính vi mô tại dự thảo Nghị định để các đơn vị có liên quan có cơ sở thực hiện. Do vậy, NHNN đã sửa đổi quy định về chương trình, dự án TCMV tại dự thảo Nghị định như sau: “Chương trình, dự án tài chính vi mô là chương trình, dự án của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được thực hiện trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong khoảng thời gian xác định để hoạt động tài chính vi mô nhằm đáp ứng nhu cầu

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
			của khách hàng tài chính vì mô, góp phần tạo việc làm, thực hiện xóa đói, giảm nghèo và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.”. Do vậy, sẽ không xảy ra trường hợp 01 chương trình, dự án TCVM hoạt động trên địa bàn nhiều hơn 01 tỉnh.
		Bộ Tài chính: Đề nghị NHNN làm rõ đây là Nghị định được xây dựng theo khoản 1 hay khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị NHNN rà soát để thực hiện đúng quy định của Luật Các TCTD.	Dự thảo Nghị định được NHNN xây dựng theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Các TCTD. Theo đó, Nghị định được xây dựng theo khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
		UBND tỉnh Lạng Sơn: Đề nghị bổ sung thêm quy định đối với các trường hợp cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy đăng ký kèm các biểu mẫu liên quan để đầy đủ các trường hợp có thể phát sinh trong quá trình hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô cũng như để quy định đầy đủ hơn trách nhiệm của NHNN.	Không tiếp thu. Dự thảo Nghị định đã có quy định về nội dung góp ý của của UBND tại Điều 8 dự thảo Nghị định.
		Nhóm Công tác TCVM: Các chương trình, dự án tài chính vi mô đã được cấp phép hoạt động đồng thời có Quyết định cấp phép Quỹ xã hội và công nhận điều lệ hoạt động để xin chuyển đổi thành tổ chức tài chính vi mô trước đây nhưng chưa chuyển đổi được, nếu trong giai đoạn này định hướng không cần xin cấp phép thành lập tổ chức tài chính vi mô có thể xin phép thu hồi Quyết định Quỹ xã hội và xin phép trả chương trình dự án tài chính vi mô lại cho Tổ chức chính trị xã hội (Hội LHPN tỉnh,...) được không?	Nội dung góp ý của đơn vị không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.
Ý kiến cụ thể			
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.	Bộ Tài chính: Theo như giải thích thuật ngữ về hoạt động tài chính vi mô, chương trình tài chính vi mô thì có thể hiểu Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, trong khi đó các Quỹ này đang hoạt động theo các Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 và Nghị định	Tiếp thu. NHNN đã sửa đổi lại quy định về tổ chức phi chính phủ tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định.

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ. Do đó đề nghị NHNN làm rõ phạm vi, đối tượng áp dụng của Nghị định này để không chồng chéo và rõ ràng trong áp dụng.	
	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. 2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.	Nhóm Công tác TCVM: Đề nghị sửa thành: “1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có mục đích hoạt động phi thương mại.”. ✓ Lý Do: Để bảo đảm tính thống nhất trong các văn bản pháp luật (phù hợp với Bộ Luật Dân sự) ✓ Làm rõ mục đích và tính chất hoạt động của chương trình dự án TCVM là hoạt động phát triển, phi thương mại. <i>(“Pháp nhân phi thương mại là pháp nhân không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận; nếu có lợi nhuận thì cũng không được phân chia cho các thành viên” Điều 76. Bộ Luật Dân sự năm 2015)</i> UBND tỉnh Bến Tre: Đề nghị làm rõ đối tượng đăng ký tại Điều 2 có bao gồm cấp cơ sở của tổ chức phi chính phủ không? UBND tỉnh Điện Biên: Đề nghị sửa như sau để đảm bảo tính chính xác “2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố <u>trực thuộc Trung ương</u> , tổ chức, cá nhân có liên quan đến chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.”.	Không tiếp thu. Định nghĩa về tổ chức phi chính phủ đã được quy định tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định. Đối tượng thực hiện chương trình, dự án TCVM đã được quy định rõ tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định. Tiếp thu. CQTTGSNH đã chỉnh sửa lại theo ý kiến góp ý của đơn vị.
	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Hoạt động tài chính vi mô bao gồm việc cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng tài chính vi mô, nhận tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tài chính vi mô dưới hình thức tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tiền gửi tiết kiệm tự nguyện.	Không có ý kiến tham gia	Để tránh việc nhầm lẫn về hoạt động nhận tiền gửi giữa chương trình, dự án TCVM và TCTD, NHNN đã sửa đổi khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau: <i>“1. Hoạt động tài chính vi mô bao gồm việc cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng tài chính vi mô, nhận tiền gửi của khách hàng tài chính vi mô dưới hình thức tiền gửi bắt buộc, tiền gửi tự nguyện.”.</i>
	2. Khách hàng tài chính vi mô là cá nhân thuộc hộ	UBND tỉnh Đắk Nông:	Trên cơ sở ý kiến tham gia của các

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	nghèo, hộ cận nghèo; cá nhân có thu nhập thấp; doanh nghiệp siêu nhỏ.	Đề nghị bổ sung thêm đối tượng khách hàng tài chính vi mô để đảm bảo thống nhất với đối tượng khách hàng của tổ chức tài chính vi mô quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018 của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Đề xuất bổ sung đối tượng Khách hàng tài chính vi mô là “cá nhân thuộc hộ có mức sống trung bình” để bao quát toàn diện hơn về đối tượng thụ hưởng hoạt động tài chính vi mô. Lý do: Đây là một trong các nhóm đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 07/2021/NĐ-CP quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, có quy định các tiêu chí về chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tác động trong các chương trình, dự án, chính sách đặc thù và thường xuyên, nhằm nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân, nhất là các vùng có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao. Bên cạnh đó, Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị xã hội, tổ chức phi chính phủ đã cho phép “Khách hàng tài chính vi mô là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, cá nhân có thu nhập thấp, doanh nghiệp siêu nhỏ”. Tổng Liên đoàn lao động: Khoản 2, Điều 3: “Khách hàng tài chính vi mô là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; cá nhân có thu nhập thấp; doanh nghiệp siêu nhỏ”. Tuy nhiên, theo Luật 32/2024/QH15 Luật các tổ chức tín dụng ngày 18/1/2024 (hiệu lực ngày 1/7/2024): tại khoản 37, Điều 4: “Tổ chức tài chính vi mô là tổ chức tín dụng chủ yếu thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng, nhằm đáp ứng nhu cầu của cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ”. Do vậy, dự thảo cần bổ sung đối tượng hộ gia đình có thu nhập thấp theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng; đồng thời quy định cụ thể khách hàng tài chính vi mô là cá nhân có mức	đơn vị, CQTGSNNH đã sửa đổi lại quy định về khách hàng tài chính vi mô để đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan của Chính phủ về chuẩn nghèo và xác định đúng đối tượng khách hàng của chương trình, dự án TCVM. Cụ thể: <i>“2. Khách hàng tài chính vi mô bao gồm các đối tượng sau:</i> <i>a) Cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; cá nhân đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;</i> <i>b) Hộ gia đình có thu nhập thấp là hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về mức thu nhập thấp, chuẩn hộ gia đình có thu nhập thấp trong từng thời kỳ trên cơ sở Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều;</i> <i>c) Cá nhân có thu nhập thấp là cá nhân có mức thu nhập tương ứng mức thu nhập bình quân của cá nhân thuộc hộ gia đình có thu nhập thấp nêu tại điểm b khoản này;</i> <i>d) Doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật.”.</i>

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		thu nhập như thế nào thì được gọi là cá nhân có thu nhập thấp; bổ sung, làm rõ và quy định cụ thể về đối tượng khách hàng tài chính vì mô là đoàn viên công đoàn, công nhân lao động (nhóm khách hàng lớn nhất hiện nay của Quỹ trợ vốn thuộc tổ chức Công đoàn nhằm giúp đoàn viên, người lao động đảm bảo quyền lợi khi gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam, góp phần kéo giảm “tín dụng đen” trong công nhân lao động theo chủ trương của Chính phủ, thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu bổ sung: Khách hàng tài chính vì mô là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; cá nhân có thu nhập thấp; tổ hợp tác có đăng ký; hợp tác xã siêu nhỏ, nhỏ theo quy định của pháp luật về hợp tác xã; doanh nghiệp siêu nhỏ. Để phù hợp với Điều 16, Điều 23, điểm e khoản 3 Điều 107 của Luật Hợp tác xã 2023 và khoản 21 Điều 3 của Luật Đầu tư 2020 “Tổ chức kinh tế là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh”.	
	3. Chương trình, dự án tài chính vì mô là chương trình, dự án của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ để thực hiện hoạt động tài chính vì mô nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng tài chính vì mô, không vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần tạo việc làm, thực hiện xóa đói, giảm nghèo.	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Đề nghị thay thế cụm từ “góp phần tạo việc làm, thực hiện xóa đói giảm nghèo” bằng cụm từ “góp phần tạo việc làm, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững”. Lý do: Để phù hợp với mục tiêu trong các chương trình mục tiêu quốc gia trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Trên cơ sở ý kiến gia của các đơn vị, sau khi tiếp tục nghiên cứu, CQTTGSNNH đã sửa đổi khái niệm “chương trình, dự án TCVM” tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau: “3. Chương trình, dự án tài chính vì mô là chương trình, dự án của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được thực hiện trên địa bàn một tỉnh, thành phố, trong khoảng thời gian xác định để hoạt động tài chính vì mô nhằm đáp ứng nhu cầu của khách

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
			hàng tài chính vì mô, góp phần tạo việc làm, <i>thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững</i> và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.”.
	4. Tổ chức phi chính phủ bao gồm tổ chức phi chính phủ trong nước và tổ chức phi chính phủ nước ngoài. 5. Tổ chức phi chính phủ trong nước là hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các loại hình tổ chức xã hội khác do cá nhân, tổ chức thành lập, hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ phát triển, không vì mục tiêu lợi nhuận phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật Việt Nam.	Không có ý kiến tham gia	Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan đối với khái niệm tổ chức phi chính phủ, NHNN đã gộp khoản 4, 5, 6 dự thảo Nghị định thành một khoản tại dự thảo Nghị định như sau: <i>“4. Tổ chức phi chính phủ bao gồm tổ chức phi chính phủ trong nước và tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định của pháp luật có liên quan.”.</i>
	6. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài là tổ chức phi chính phủ, các quỹ xã hội, quỹ từ nhân và các loại hình tổ chức xã hội, tổ chức phi lợi nhuận, thành lập theo pháp luật nước ngoài, được phép hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	UBND tỉnh Lạng Sơn: Đề nghị sửa đổi như sau: “Tổ chức phi chính phủ nước ngoài là tổ chức phi lợi nhuận, quỹ xã hội, quỹ từ nhân được thành lập theo pháp luật nước ngoài; hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam không vì mục đích lợi nhuận và các mục đích khác; không quyên góp tài chính, vận động tài trợ, gây quỹ từ các tổ chức, cá nhân Việt Nam” Lý do: để phù hợp với nội dung tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31/8/2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.	
	7. Tiết kiệm bắt buộc là số tiền mà khách hàng tài chính vì mô phải gửi theo quy định của chương trình, dự án tài chính vì mô. Tiết kiệm bắt buộc chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vì mô đang có khoản vay.	Hội Nông dân Việt Nam: Đề nghị bỏ cụm từ “Tiết kiệm bắt buộc chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vì mô đang có khoản vay”; tại điểm 8 bỏ cụm từ “Tiết kiệm tự nguyện chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vì mô đang có khoản vay”. Đề nghị giữ nguyên điểm 7, điểm 8 tại Điều 3 chương I như Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, vì thêm các điều kiện này vào nghị định sẽ rất khó cho các chương trình, dự án vì mô huy động các nguồn vốn; người dân muốn gửi các khoản tiền nhỏ (dưới mức tối thiểu tiền gửi tiết kiệm của các ngân hàng thương mại) vào các tổ chức, chương trình, dự án vì mô nếu không có các khoản đang vay chương	Theo thông lệ quốc tế, tiền gửi bắt buộc được coi là: (i) điều kiện để được nhận khoản vay tài chính vì mô; (ii) khoản đảm bảo cho khoản vay tài chính vì mô. Tuy nhiên, tiền gửi bắt buộc sẽ phải hoàn trả ngay cho khách hàng sau khi kết thúc khoản vay. Do vậy, việc quy định như tại dự thảo Nghị định là phù hợp.

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		trình vì mô cũng không thực hiện được. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Đề xuất bỏ nội dung: Tiết kiệm bắt buộc chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vì mô đang có khoản vay. Lý do: (i) Cơ chế cho vay lặp lại nhiều vòng, nếu hết dư nợ rút tiết kiệm ra thì vòng vay mới sau đó vài ngày lại thu tiết kiệm vào sẽ tăng áp lực công việc, chi phí quản lý của tổ chức. (ii) Số tiền tiết kiệm 01 đợt vay thường rất nhỏ, nếu cứ hết dư nợ lại rút ra thì khách hàng khó có Tuần thể tiết kiệm được một số tiền lớn, vì bản chất của tiết kiệm trong hoạt động tài chính vì mô là giúp người nghèo có thói quen tiết kiệm từ những dòng tiền tiết kiệm nhỏ hàng tuần, giúp họ biết quản lý tài chính, tự tin khi tiết kiệm được khoản tiền lớn, giải quyết được khó khăn đột xuất, tiến tới thoát nghèo bền vững.	
	8. Tiết kiệm tự nguyện là số tiền mà khách hàng tài chính vì mô tự nguyện gửi vào chương trình, dự án tài chính vì mô. Tiết kiệm tự nguyện chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vì mô đang có khoản vay.	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Đề xuất bổ sung nội dung: Tiết kiệm tự nguyện chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vì mô đã và đang có khoản vay. Lý do: (i) Đây là tiền gửi tự nguyện; (ii) Khuyến khích khách hàng gửi tiết kiệm với lý do tương tự tiết kiệm bắt buộc.	Không tiếp thu. - Như đã nêu trên, chương trình, dự án TCVM không phải là hoạt động ngân hàng. Đồng thời, hiện cũng không có các thiết chế đảm bảo an toàn đối với chương trình, dự án TCVM. Do vậy, chỉ nên coi việc nhận tiền gửi tự nguyện là dịch vụ gia tăng dành cho khách hàng TCVM. - Tuy nhiên, để đảm bảo chương trình, dự án có thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng tài chính vì mô về việc gửi tiền tự nguyện, NHNN đã sửa đổi quy định về tiền gửi tự nguyện như sau: “6. Tiền gửi tự nguyện là số tiền mà khách hàng tài chính vì mô tự nguyện gửi vào chương trình, dự án tài chính vì mô theo nguyên tắc: a) Tiền gửi tự nguyện chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vì mô đang có khoản vay; b) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
			<i>phi chính phủ không được sử dụng tiền gửi tự nguyện để thực hiện cho vay.”.</i>
	9. Vốn thực hiện tài chính vi mô là vốn được giao, vốn được cấp, quỹ được giao để chuẩn bị và thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.	UBND tỉnh Bến Tre: Đề nghị bổ sung vốn vay, lãi lũy kế. Lý do: trong thực tế một số chương trình, dự án tài chính vi mô trước đây đã hoạt động nhưng không đủ điều kiện đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô (do vướng đối tượng đăng ký) hoặc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có nhu cầu tách địa bàn quản lý, tách nguồn vốn thực hiện (do trước đây có nhiều nguồn cùng hoạt động), do đó cần bổ sung về vốn thực hiện để phù hợp với phát sinh thực tế. Nhóm Công tác TCVM: Đề xuất thay đổi thuật ngữ “Vốn thực hiện tài chính vi mô” bằng thuật ngữ “Vốn chủ sở hữu” hoặc thuật ngữ khác tương đương phù hợp với định nghĩa.	Không tiếp thu. - Chương trình, dự án tài chính vi mô không phải là hoạt động ngân hàng. Chương trình, dự án tài chính vi mô được thực hiện dựa trên vốn do tổ chức thực hiện cấp. Vì vậy, quy định tại dự thảo Nghị định đã phù hợp. - Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu, NHNN đã sửa đổi lại quy định tại dự thảo Nghị định để phản ánh chính xác hơn khái niệm “vốn thực hiện tài chính vi mô”, cụ thể như sau: “7. Vốn thực hiện tài chính vi mô là vốn được giao, vốn được cấp, quỹ được giao để chuẩn bị và thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.”.
	10. Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô là Trưởng Ban quản lý hoặc Giám đốc hoặc chức danh tương đương, chịu trách nhiệm về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Nghị định này.	Không có ý kiến tham gia	
	Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận, chấm dứt hoạt động; chấp thuận thay đổi các nội dung hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô Căn cứ theo nhu cầu thực tế và hiệu quả hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ dự kiến triển khai trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân có thẩm quyền) ra văn bản chấp thuận, chấm dứt hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô; chấp	Bộ Tài chính: Dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng (i) UBND có thẩm quyền <i>chấp thuận, chấm dứt hoạt động, chấp thuận thay đổi các nội dung hoạt động chương trình, dự án TCVM</i>, (ii) NHNN có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký trên cơ sở văn bản chấp thuận của UBND có thẩm quyền. Tuy nhiên, NHNN chưa làm rõ giá trị pháp lý của văn bản chấp thuận của UBND và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chương trình do NHNN cấp và điều kiện tiên quyết trước khi hoạt động là phải có Giấy đăng ký hoạt động được NHNN đồng ý cấp. - Ngoài ra, đề nghị làm rõ một chương trình hoạt động tại nhiều địa bàn tỉnh, thành phố thì xử lý hồ sơ chấp thuận như thế nào?	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, NHNN đã chỉnh sửa lại quy định về việc chấp thuận, chấm dứt hoạt động theo hướng như sau: (i) UBND tỉnh, thành phố là cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, chấm dứt hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô; chấp thuận các thay đổi trong hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	thuận thay đổi nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.	Tại địa phương nào? Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị cân nhắc về việc quy định thẩm quyền chấp thuận, chấm dứt hoạt động; chấp thuận thay đổi các nội dung hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô giao cho UBND cấp huyện theo ủy quyền của UBND cấp tỉnh do quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 8/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thì thẩm quyền phê duyệt khoản viện trợ là Chủ tịch UBND cấp tỉnh và không có quy định ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt viện trợ. Bộ Công an: Đề nghị xem xét lại nội dung “Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân có thẩm quyền) ra văn bản”. Căn cứ theo khoản 1 Điều 14, khoản 7 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Không có quy định về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.	chính phủ trên địa bàn. (ii) NHNN không thực hiện việc cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chương trình, dự án TCVM do chương trình, dự án TCVM không phải là hoạt động ngân hàng và các tổ chức thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô không phải là tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các TCTD.
	Điều 5. Cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô 1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô. 2. Hồ sơ đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô gồm: a) Đơn đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị định này; b) Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thẩm quyền về việc chấp thuận hoạt động chương trình, dự án	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Đề nghị quy định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô như quy định hiện hành (do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định để đảm bảo sự thống nhất quản lý Nhà nước ở địa phương; giám thủ tục hành chính trong phân cấp, ủy quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước ở địa phương). UBND tỉnh Tây Ninh: Đề nghị bổ sung quy định phân quyền cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô đối với trường hợp	Trên cơ sở định hướng mới về thẩm quyền chấp thuận hoạt động chương trình, dự án TCMV như nêu ở nội dung giải trình Điều 4 ở trên, NHNN đã bỏ quy định tại Điều này.

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	tài chính vi mô trên địa bàn.	chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động trong địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và hoạt động trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên (CQTTGSNH và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố); đồng thời điều chỉnh Phụ lục số 02 cho phù hợp.	
	3. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) phải có văn bản nêu rõ lý do.	UBND tỉnh Đắk Nông: Tại khoản 3 Điều 5 quy định “Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) cấp giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị định này”. Tuy nhiên tại Phụ lục số 02 đơn vị ban hành lại đề Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố cấp Giấy phép đăng ký hoạt động. Do đó, đề nghị Cơ quan TTGSNH chỉnh sửa lại Phụ lục số 02 cho phù hợp với quy định tại Nghị định này.	
	Điều 6. Điều kiện để được chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô khi đảm bảo các điều kiện sau: 1. Là tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm: Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam tại các cấp Trung ương, tỉnh, thành phố, quận, huyện; tổ chức phi chính phủ được thành lập theo quy định của pháp luật.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát các quy định đảm bảo tính thống nhất với các nội dung quy định tại Nghị định 58/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và Nghị định số 80/2020/NĐ-CP. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Đề nghị sửa cụm từ “tại các cấp trung ương, tỉnh, thành phố, quận, huyện” thành “cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện”. Lý do: Để phù hợp với quy định về đơn vị hành chính quy định tại Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Theo đó, các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm có: 1. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); 2. Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); 3. Xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);	NHNN đã rà soát theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo sự thống nhất về nội dung giữa các quy định. Tiếp thu. NHNN đã chỉnh sửa lại quy định tại khoản 1 như sau: “1. Là tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm: Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam tại các cấp Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh); huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		4. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.	trực thuộc Trung ương (cấp huyện); tổ chức phi chính phủ được thành lập theo quy định của pháp luật.”
		Nhóm Công tác TCVM: Đề nghị bổ sung như sau “tổ chức phi chính phủ hoạt động phi thương mại được thành lập theo....”	Không tiếp thu. Khái niệm tổ chức phi chính phủ đã được quy định tại khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị định.
	2. Được Bộ Ngoại giao đồng ý việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô đối với tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao cấp Giấy đăng ký hoạt động. Được Bộ Nội vụ đồng ý việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô đối với tổ chức phi chính phủ do Bộ Nội vụ cho phép thành lập. 3. Có vốn hợp pháp thực hiện tài chính vi mô. 4. Có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.	Không có ý kiến tham gia	
	5. Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô có tối thiểu bằng đại học chuyên ngành về một trong những lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh hoặc có ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô.	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Đề nghị tăng số năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô của người quản lý, điều hành chương trình tài chính vi mô. Lý do: Vì quy định hiện tại chỉ yêu cầu “ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô” chưa đảm bảo trình độ, năng lực để đảm nhiệm vai trò này. Hội Nông dân Việt Nam: Đề nghị sửa đổi như sau “Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô có bằng đại học trở lên chuyên ngành về một trong những lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh hoặc có bằng đại học trở lên và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô”. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Nhóm Công tác TCVM: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung: “Người quản lý, điều hành... có ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô, chương trình, dự án tài chính vi mô”.	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, NHNN đã sửa đổi lại quy định tại dự thảo Nghị định như sau: “5. Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô có tối thiểu bằng đại học chuyên ngành về một trong những lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh hoặc có ít nhất 02 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô.”

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	6. Có các quy định nội bộ để thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.	Không có ý kiến tham gia	
	Điều 7. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô 1. Văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị định này. 2. Văn bản thành lập (đối với tổ chức phi chính phủ trong nước); Giấy đăng ký hoạt động (đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài); Nghị quyết của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô (đối với tổ chức chính trị - xã hội).	Không có ý kiến tham gia	
	3. Văn bản chấp thuận thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.	Không có ý kiến tham gia	
	4. Văn bản giải trình về nguồn gốc vốn thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.	Không có ý kiến tham gia	
	5. Quyết định phê duyệt của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đối với cơ cấu tổ chức của chương trình, dự án tài chính vi mô phù hợp quy định tại Điều 12 Nghị định này.	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Đề nghị làm rõ cấp nào ra quyết định phê duyệt chương trình dự án tài chính vi mô. Đề xuất, chương trình tài chính vi mô thuộc cấp nào thì tổ chức chính trị - xã hội cấp đó ra quyết định phê duyệt. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Xem xét điều chỉnh, bổ sung: “Quyết định phê duyệt của tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức phi chính phủ hoặc của cấp có thẩm quyền với cơ cấu tổ chức...”, vì đối với chương trình, dự án tài chính vi mô thuộc tổ chức chính trị - xã hội hiện được các Tỉnh uỷ, Thành uỷ xác định là đơn vị sự nghiệp công và được cấp có thẩm quyền (cấp ủy địa phương là cơ quan có thẩm quyền quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế) phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị quản lý chương trình, dự án tài chính vi mô.	Không tiếp thu. Quy định tại dự thảo Nghị định đã rõ ràng, đảm bảo nội dung góp ý của đơn vị.
	6. Sơ yếu lý lịch người quản lý, điều hành dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này và hồ sơ chứng minh người quản lý, điều hành có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị	Không có ý kiến tham gia	

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	định này. 7. Dự thảo các quy định nội bộ theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.		
	Điều 8. Trình tự chấp thuận hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô 1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) hồ sơ quy định tại Điều 7 Nghị định này cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi dự kiến triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.	Không có ý kiến tham gia	
	2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung đầy đủ hồ sơ.	Không có ý kiến tham gia	
	3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của các chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ quy định tại Điều 7 Nghị định này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô và địa bàn triển khai chương trình, dự án của tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cấp phép. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ phải có ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý bằng văn bản về	Bộ Công an: Ủy ban nhân dân có thẩm quyền tiếp tục lấy ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao để chấp thuận chương trình, dự án tài chính vi mô là chưa đầy đủ (NHNN là cơ quan cấp Giấy đăng ký hoạt động, Bộ Tài chính là cơ quan quản lý tài chính, cơ quan khác có liên quan...). Đề nghị có sự xem xét, đánh giá để chỉnh sửa phù hợp. UBND thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị bỏ quy định: "Quá thời hạn nêu trên, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân không có ý kiến thì coi như đồng ý" vì quy định này không đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của các đơn vị có liên quan trong việc chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô.	Tiếp thu một phần. Theo định hướng mới về thẩm quyền chấp thuận hoạt động chương trình, dự án TCMV như nêu ở nội dung giải trình Điều 4 ở trên, NHNN không thực hiện việc cấp Giấy đăng ký hoạt động, đồng thời, do chương trình, dự án TCVM là một trong các hoạt động của tổ chức phi chính phủ (được cấp phép bởi Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao) nên UBND khi chấp thuận hoạt động chương trình, dự án TCVM phải có ý kiến của cơ quan chủ quản cấp phép thành lập. Tiếp thu. NHNN đã bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định.

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Trường hợp không đồng ý, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ phải nêu rõ lý do. Quá thời hạn nêu trên, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân không có ý kiến thì coi như đồng ý.	UBND tỉnh Bến Tre: Đề nghị làm rõ trong trường hợp nào Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần lấy ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao để tránh trường hợp những chương trình, dự án có quy mô nhỏ đều phải lấy ý kiến.	Không tiếp thu. Quy định tại dự thảo Nghị định đã rõ ràng.
	4. Đối với trường hợp tại hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô đã có các văn bản cho phép của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không lấy lại ý kiến theo quy định tại khoản 3 Điều này. 5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, (hoặc 10 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền ra quyết định chấp thuận hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nêu rõ lý do.	Không có ý kiến tham gia	
	6. Trong thời hạn 180 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định chấp thuận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Sau thời hạn nói trên, quyết định chấp thuận triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô sẽ hết hiệu lực.	Không có ý kiến tham gia	
	Điều 9. Thay đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô	Bộ Công an: Một số nội dung liên quan đến tổ chức phi chính phủ nước ngoài được Bộ Ngoại giao cấp theo quy định tại mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31/8/2022 về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Do đó, việc quy định gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là chưa phù hợp. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam:	Tiếp thu. DTND đã bổ sung nguyên tắc chấp thuận các thay đổi trong hoạt động chương trình, dự án TCVM theo hướng những nội dung đề nghị chấp thuận thay đổi phải phù hợp với nội dung mà tổ chức thực hiện chương trình, dự án TCVM được các cơ quan chủ quản cho phép thực hiện.

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		Đề xuất tiêu đề sửa thành: “Thay đổi các thông tin trong hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô” để phân biệt rõ ràng và thống nhất với cụm từ “nội dung hoạt động” được quy định tại Điều 15 của Nghị định. Hội Nông dân Việt Nam: Về thay đổi nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô giữa Cơ quan cấp phép là Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng (TTGSNH) với UBND cấp tỉnh, cấp huyện vì Cấp phép là cơ quan TTGSNH còn thay đổi nội dung hoạt động lại do UBND có thẩm quyền nơi triển khai thực hiện chương trình dự án tài chính vi mô chấp thuận bằng văn bản. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của các đơn vị này.	
	1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô khi thay đổi tên, trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về tên, trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có văn bản gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.	UBND thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị bổ sung quy định về việc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải đồng gửi thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đơn vị cấp giấy đăng ký hoạt động) để quản lý mạng lưới của các chương trình dự án, tài chính vi mô. UBND tỉnh Tây Ninh: Đề nghị bổ sung như sau: “Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô và cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô khi thay đổi tên, trụ sở hoạt động của chương trình tài chính vi mô.”	
	2. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện thủ tục thay đổi một trong những nội dung sau: a) Thời hạn hoạt động. Trường hợp gia hạn thời hạn hoạt động, thời hạn đề nghị gia hạn không được vượt quá thời hạn đã được Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ đồng ý thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định	UBND tỉnh Bến Tre: - Tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Dự thảo Nghị định, đề nghị giới hạn tiêu chí thay đổi về địa bàn hoạt động phải có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền không bao gồm trường hợp thay đổi địa bàn hoạt động trong phạm vi một quận/huyện/thành phố nơi tổ chức chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động để tạo sự linh hoạt, chủ động cho các chương trình, dự án tài chính vi mô. - Tại điểm c khoản 2 Điều 9 của Dự thảo Nghị định, đề nghị giới hạn tiêu chí khi thay đổi về số vốn thực hiện tài chính vi	

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	này; b) Địa bàn hoạt động; c) Số vốn thực hiện tài chính vi mô; d) Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô.	mô phải có chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền chi bao gồm vốn được giao, vốn được cấp, quỹ được giao do vốn vay, lãi lũy kế thay đổi theo từng năm hoặc theo tiến độ trả nợ.	
	3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, gồm các văn bản bản sau: a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Nghị định này; b) Đối với trường hợp đề nghị chấp thuận thay đổi số vốn thực hiện tài chính vi mô: văn bản giải trình về nguồn gốc vốn thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô; c) Đối với trường hợp đề nghị chấp thuận thay đổi người quản lý, người điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô: sơ yếu lý lịch người quản lý, điều hành dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này và hồ sơ chứng minh người quản lý, điều hành có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định này. 4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung đầy đủ hồ sơ. 5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền ra văn bản chấp thuận thay đổi theo mẫu tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ	Không có ý kiến tham gia	

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	chức phi chính phủ, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng). Văn bản chấp thuận thay đổi là một bộ phận không thể tách rời của quyết định chấp thuận thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nêu rõ lý do.		
	Điều 10. Chấm dứt thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô 1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chấm dứt thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trong các trường hợp sau đây: a) Hồ sơ đề nghị chấp thuận triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có thông tin gian lận; b) Hết thời hạn thực hiện quy định tại quyết định chấp thuận triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô nhưng không được gia hạn; c) Chương trình, dự án tài chính vi mô có hoạt động vi phạm nghiêm trọng quy định tại Nghị định này và quy định liên quan của pháp luật; d) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ tự nguyện chấm dứt hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô; đ) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chấm dứt hoạt động. 2. Khi phát hiện chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chấm dứt thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn. Đồng thời, có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) thông báo việc chấm dứt hoạt động của chương trình, dự	Không có ý kiến tham gia	

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	án tài chính vi mô. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ không được thực hiện mới bất kỳ nội dung hoạt động quy định tại Điều 15 Nghị định này, xây dựng kế hoạch chấm dứt hoạt động tài chính vi mô của chương trình, dự án tài chính vi mô gửi Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng); tổ chức thực hiện đảm bảo chấm dứt hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo đúng kế hoạch và cam kết tổ chức thực hiện; gửi lại quyết định chấp thuận thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền. 3. Trong trường hợp quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều này, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) kế hoạch xử lý, trong đó nêu rõ: thời gian hoàn thành xử lý chấm dứt hoạt động, các giải pháp xử lý tài chính, nhân sự và hoàn thành các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.		
	Điều 11. Triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô 1. Tối thiểu 30 ngày trước khi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải đảm bảo: a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 12 Nghị định này; b) Có văn bản giao, cấp vốn thực hiện tài chính vi mô; bổ nhiệm người quản lý, điều hành; ban hành các quy định nội bộ của chương trình, dự án tài chính vi mô; c) Có trụ sở làm việc, phương tiện, trang thiết bị cần thiết, đảm bảo thuận lợi, an toàn cho hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô. 2. Thông báo công khai tại trụ sở của chương trình, dự	Không có ý kiến tham gia	

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	án tài chính vi mô và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, hoặc phương tiện truyền thanh tại địa phương nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô về tên chương trình, dự án tài chính vi mô, trụ sở hoạt động, nội dung hoạt động, địa bàn hoạt động, thời hạn hoạt động, đối tượng khách hàng tài chính vi mô của chương trình, dự án tài chính vi mô tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày hoạt động.		
	Điều 12. Cơ cấu tổ chức chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ	Bộ Công an: Đề nghị bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức, mối quan hệ phối hợp và thẩm quyền quyết định đối với chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động trên địa bàn từ 02 địa phương trở lên. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định để phù hợp, thống nhất với khoản 3 Điều 14 theo hướng: pháp nhân hoặc đơn vị trực thuộc được tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh thành lập (có tổ chức bộ máy, biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt) chỉ thành lập 01 “bộ phận quản lý” gồm: Ban quản lý, các bộ phận quản lý rủi ro, cho vay, kế toán tài chính, kiểm soát đề quản lý, điều hành, triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án tài chính vi mô tại địa bàn tỉnh, thành phố nhằm tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.	Tiếp thu. Trên cơ sở định hướng mới nêu ở phần giải trình ở trên, chương trình, dự án tài chính vi mô là hoạt động được thực hiện tại địa bàn một tỉnh nên sẽ không phát sinh trường hợp có chương trình, dự án hoạt động trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.
	1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải đảm bảo chương trình, dự án tài chính vi mô phải có bộ phận quản lý tại địa bàn tỉnh, thành phố, quận, huyện nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý phải được quy định bằng văn bản.	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Đề xuất bổ sung cụm từ “thị xã, thành phố” sau cụm từ “quận, huyện”. Lý do: Để đảm bảo đầy đủ các đơn vị hành chính cấp huyện bao gồm: quận, huyện, thị xã, thành phố đúng với quy định về đơn vị hành chính quy định tại Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội (Như đã giải trình tại Khoản 1, Điều 6).	Tiếp thu. Trên cơ sở định hướng mới nêu ở phần giải trình ở trên, chương trình, dự án tài chính vi mô là hoạt động được thực hiện tại địa bàn một tỉnh. Do vậy, NHNN sửa đổi lại quy định tại khoản 1 như sau: “1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải đảm bảo chương trình, dự án tài chính vi mô phải có bộ

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
			phận quản lý tại địa bàn tỉnh, thành phố, quận, huyện nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý phải được quy định bằng văn bản.”
	2. Chương trình, dự án tài chính vi mô có vốn thực hiện từ 03 tỷ đồng trở lên phải có bộ phận quản lý với cơ cấu tổ chức như sau: a) Ban quản lý của chương trình, dự án tài chính vi mô. Ban quản lý có chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô. Trưởng Ban quản lý chương trình, dự án tài chính vi mô hoặc chức danh tương đương chịu trách nhiệm về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn; có trách nhiệm phân công cho các thành viên trong Ban quản lý trong việc quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô; b) Bộ phận quản lý rủi ro của chương trình, dự án tài chính vi mô. Bộ phận quản lý rủi ro có chức năng quản lý rủi ro hoạt động tài chính vi mô gồm: Trưởng bộ phận quản lý rủi ro của chương trình, dự án tài chính vi mô hoặc chức danh tương đương và ít nhất 01 nhân viên. Số lượng nhân viên phù hợp với số lượng khách hàng tài chính vi mô, quy mô hoạt động tài chính vi mô; c) Bộ phận cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô. Bộ phận cho vay có chức năng thực hiện hoạt động cho vay gồm: Trưởng bộ phận cho vay hoặc chức danh tương đương và ít nhất 01 nhân viên. Số lượng nhân viên phù hợp với số lượng khách hàng tài chính vi mô, quy mô hoạt động tài chính vi mô; d) Bộ phận kế toán tài chính của chương trình, dự án tài chính vi mô. Bộ phận kế toán tài chính phải có thủ quỹ và được trang	Không có ý kiến tham gia	

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	bị tù, kết sắt hoặc phương tiện quản lý tiền, giấy tờ, chứng từ, hóa đơn an toàn;		
	đ) Bộ phận kiểm soát của chương trình, dự án tài chính vi mô. Bộ phận kiểm soát có chức năng kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô gồm: Trưởng bộ phận kiểm soát hoặc chức danh tương đương và ít nhất 01 nhân viên chuyên trách. Số lượng nhân viên phù hợp với số lượng khách hàng tài chính vi mô, quy mô hoạt động tài chính vi mô; Trưởng bộ phận kiểm soát là chuyên trách và không đảm nhiệm bất kỳ vị trí công tác nào khác. Kiểm soát viên chuyên trách không đảm nhiệm bất kỳ vị trí công tác nào khác.	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Đề nghị xem lại quy định về cơ cấu, số lượng của bộ phận kiểm soát, không quy định cứng nội dung “Kiểm soát viên chuyên trách không đảm nhiệm bất kỳ vị trí công tác nào khác”. Lý do: nhiều chương trình, dự án tài chính vi mô không thể đủ nguồn thu để chi trả cho 01 nhân viên chỉ chuyên trách nhiệm vụ kiểm soát.	Tiếp thu. NHNN đã chỉnh sửa lại nội dung quy định tại dự thảo Nghị định theo hướng gộp bộ phận kiểm soát và bộ phận quản lý rủi ro thành một bộ phận để giảm bớt gánh nặng về chi phí cho tổ chức thực hiện.
	3. Chương trình, dự án tài chính vi mô có vốn thực hiện dưới 03 tỷ đồng phải có bộ phận quản lý với cơ cấu tổ chức như sau: a) Giám đốc của chương trình, dự án tài chính vi mô hoặc chức danh tương đương chịu trách nhiệm về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn; b) Bộ phận quản lý, điều hành của chương trình, dự án tài chính vi mô gồm tối thiểu phải có 01 nhân viên phụ trách về quản lý rủi ro, 01 nhân viên phụ trách về cho vay, 01 nhân viên phụ trách về kế toán tài chính và 01 kiểm soát viên chuyên trách. Kiểm soát viên chuyên trách không đảm nhiệm bất kỳ vị trí công tác nào khác. 4. Giám đốc, Trưởng Ban quản lý hoặc chức danh tương đương, Trưởng bộ phận, nhân viên phụ trách về quản lý rủi ro, cho vay, kế toán tài chính, kiểm soát viên chuyên trách quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này phải có tối thiểu bằng đại học chuyên ngành về một trong những lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh hoặc có ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô.	Không có ý kiến tham gia	
	Điều 13. Quy định nội bộ 1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Xem xét điều chỉnh, bổ sung thẩm quyền của Giám đốc chương	Tiếp thu một phần. - Do chương trình, dự án TCVM là

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	nước; Giám đốc, Trưởng Ban quản lý chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải ban hành các quy định nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Định kỳ hằng năm, các văn bản quy định nội bộ phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo quản lý hiệu quả chương trình, dự án tài chính vi mô.	trình, dự án tài chính vi mô được ban hành một số quy chế nội bộ, như: quy định nội bộ về cho vay, quy định nội bộ về quản lý tiền gửi tiết kiệm bắt buộc và các quy định nội bộ khác được tổ chức chính trị- xã hội giao, phân cấp ban hành (không nên chỉ quy định riêng Giám đốc chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ nước ngoài như dự thảo). Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Xem xét, điều chỉnh quy định rõ theo hướng quy định nội bộ do tổ chức chính trị- xã hội ban hành để quản lý hiệu quả các chương trình, dự án tài chính vi mô (không chỉ riêng 01 chương trình, dự án tài chính vi mô); đồng thời tổ chức chính trị- xã hội chỉ ban hành 01 quy chế tổ chức và hoạt động trong đó đã bao gồm các nội dung: quy định về tổ chức, hoạt động ban quản lý (hoặc ban điều hành), quy định bộ phận quản lý rủi ro, quy định bộ phận cho vay, quy định bộ phận kế toán, quy định bộ phận kiểm soát.	một hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nên quy định nội bộ của chương trình, dự án TCVM phải do tổ chức thực hiện ban hành. Tuy nhiên, NHNN đã sửa đổi lại nội dung quy định tại khoản 1 cho phù hợp hơn, cụ thể như sau: “1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước; Giám đốc, Trưởng Ban quản lý chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải ban hành các quy định nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Định kỳ hằng năm, các văn bản quy định nội bộ phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo quản lý hiệu quả chương trình, dự án tài chính vi mô.”. - Chương trình, dự án hoạt động trên các địa bàn khác nhau, có quy mô, nội dung hoạt động khác nhau. Do vậy, không thể có một quy định nội bộ áp dụng chung cho tất cả các chương trình, dự án.
	2. Các quy định nội bộ của chương trình, dự án tài chính vi mô bao gồm: a) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của Ban quản lý, trong đó nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban quản lý hoặc chức danh tương đương, của từng thành viên Ban quản lý; quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc và việc phân cấp, ủy quyền trong việc quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô; b) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của bộ phận quản lý rủi ro, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc tương đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền trong việc quản lý rủi	Không có ý kiến tham gia	

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	ro đối với hoạt động tài chính vi mô. Trường hợp chỉ có nhân viên phụ trách về quản lý rủi ro, phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên phụ trách về quản lý rủi ro trong việc quản lý rủi ro của chương trình, dự án tài chính vi mô; c) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của bộ phận cho vay, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền trong việc thẩm định, xét duyệt cho vay, đảm bảo tiền vay, kiểm tra việc sử dụng vốn vay, phân loại nợ và thu hồi nợ, lưu trữ, bảo quản hồ sơ, chứng từ, tài liệu, hóa đơn liên quan đến cho vay, thu nợ. Trường hợp chỉ có nhân viên phụ trách về cho vay, phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên phụ trách về hoạt động cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô; d) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của bộ phận kế toán tài chính, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền trong công tác kế toán tài chính, lưu trữ, bảo quản hồ sơ, chứng từ, tài liệu, hóa đơn liên quan đến kế toán tài chính. Trường hợp chỉ có nhân viên phụ trách về kế toán tài chính, phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên phụ trách về kế toán tài chính của chương trình, dự án tài chính vi mô; đ) Quy định nội bộ về tổ chức, hoạt động của bộ phận kiểm soát, trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền cho từng thành viên trong việc kiểm soát hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô. Trường hợp chỉ có kiểm soát viên chuyên trách, phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm soát viên chuyên trách trong việc kiểm soát hoạt động của		

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	chương trình, dự án tài chính vi mô; e) Quy định nội bộ về cho vay, quản lý tiền vay; quy định nội bộ về tiền gửi tiết kiệm bắt buộc; quy định nội bộ về khách hàng tài chính vi mô và các quy định nội bộ khác liên quan đến hoạt động nghiệp vụ, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, phân cấp, ủy quyền đối với hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.		
	3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày ký ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi các quy định nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi triển khai hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.	Không có ý kiến tham gia	
	Điều 14. Địa bàn, thời hạn hoạt động 1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. 2. Thời hạn, địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô phải được xác định cụ thể tại quyết định chấp thuận của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền.	Bộ Công an: Đề nghị quy định rõ địa bàn hoạt động có được thực hiện tại từ 02 tỉnh, thành phố trở lên không?	Tiếp thu. Nội dung ý kiến của Bộ Công an đã được quy định tại khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị định.
	3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có thể thực hiện một hoặc nhiều chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Nhóm công tác TCVM: Đề nghị sửa như sau: “Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có thể thực hiện một hoặc nhiều chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn một <i>hoặc nhiều tỉnh, thành phố</i> trực thuộc trung ương”.	Không tiếp thu. Ý kiến góp ý của đơn vị đã được quy định tại khoản 1 Điều 14 dự thảo.
	Điều 15. Nội dung hoạt động	UBND tỉnh Lạng Sơn: Đề nghị tách Điều 15 thành 02 Điều, trong đó quy định rõ về hoạt động huy động vốn và nội dung hoạt động cho vay. Trong đó, đối với Điều quy định về nội dung hoạt động cho vay quy định rõ trách nhiệm của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong việc thẩm định cho vay; kiểm tra, giám sát sau khi cho vay.	Không tiếp thu. Nội dung quy định tại Điều này đã phù hợp. Đồng thời, quy định về trách nhiệm của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ như ý kiến góp ý của UBND tỉnh Lạng Sơn đã được quy định tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định.
	1. Tiếp nhận vốn tài trợ, viện trợ không hoàn lại, có hoàn lại của chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước và	Bộ Công an: Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Tiếp nhận vốn tài trợ, viện	Tiếp thu. NHNN đã sửa đổi lại khoản 1 Điều 15

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	nước ngoài. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.	trợ không hoàn lại, có hoàn lại của chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.”.	dự thảo Nghị định theo ý kiến góp ý của Bộ Công an
		Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Khoản 1, Điều 15: đề nghị bổ sung “tỉnh, thành phố, quận, huyện” sau từ “chính phủ” để tạo điều kiện cho chương trình cấp quận, huyện được tiếp nhận nguồn vốn của địa phương nếu có.	Không tiếp thu. Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã đầy đủ.
	2. Vay tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. 3. Nhận tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tiền gửi tiết kiệm tự nguyện của khách hàng tài chính vi mô là các khách hàng đang có khoản vay.	Không có ý kiến tham gia	
	4. Hoạt động cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô được thực hiện như sau: a) Cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô theo nguyên tắc: (i) Tự chủ trong hoạt động cho vay và chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình; (ii) Theo thỏa thuận giữa chương trình, dự án tài chính vi mô và khách hàng tài chính vi mô, bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật. Nội dung thỏa thuận về cho vay giữa chương trình, dự án tài chính vi mô và khách hàng tài chính vi mô phải được lập thành văn bản, trong đó tối thiểu có nội dung về quyền, trách nhiệm bên cho vay và bên vay; mục đích sử dụng vốn vay; thời hạn cho vay; mức cho vay; thời hạn hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay; lãi suất cho vay và hình thức bảo đảm tiền vay; (iii) Lãi suất cho vay phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện cụ thể của chương trình, dự án tài chính vi mô, kế hoạch tài chính vi mô, bù đắp đủ chi phí hoạt động, tăng trưởng và không vì mục tiêu lợi nhuận;	Không có ý kiến tham gia	
		Tổng liên đoàn lao động Việt Nam: Đề nghị bổ sung quy định rõ chủ thể có thẩm quyền quy định lãi suất cho vay.	Không tiếp thu. Chương trình, dự án TCVM do tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện. Do vậy, các vấn

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
			để có liên quan đến hoạt động của chương trình, dự án TCVM do tổ chức thực hiện quy định phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.
	b) Điều kiện cho vay: (i) Khách hàng tài chính vi mô phải có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật về dân sự; (ii) Việc cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô được đảm bảo bằng tiền gửi tiết kiệm bắt buộc và/hoặc bảo lãnh của nhóm khách hàng tài chính vi mô; (iii) Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;	Không có ý kiến tham gia	
	c) Mức cho vay tối đa đối với một khách hàng tài chính vi mô không vượt quá 50 triệu đồng Việt Nam.	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Đề nghị điều chỉnh mức cho vay tối đa đối với một khách hàng tài chính vi mô không vượt quá 70 triệu đồng. UBND thành phố Hồ Chí Minh: Hạn mức tối đa 50 triệu đồng tại Dự thảo không thay đổi so với hạn mức tối đa được quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 đã ban hành cách đây gần 07 năm. Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy mức cho vay tối đa 50 triệu đồng đối với doanh nghiệp siêu nhỏ là khá thấp so với thực tế nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp hiện nay. Do đó, đề xuất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét để quy định mức cho vay tối đa phù hợp đối với khách hàng tài chính vi mô là doanh nghiệp siêu nhỏ. UBND tỉnh Đắk Nông: Đề nghị nâng mức cho vay tối đa đối với đối tượng khách hàng là “doanh nghiệp siêu nhỏ” lên mức 100 triệu đồng, mức vay chỉ được 50 triệu đồng sẽ khó thực hiện phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	Không tiếp thu. Mức cho vay tại dự thảo Nghị định đã được tính toán để đảm bảo phù hợp với nhu cầu và năng lực sử dụng vốn của đối tượng khách hàng của chương trình, dự án TCVM
	5. Các hoạt động khác được phép thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	Không có ý kiến tham gia	
	Điều 16. Chế độ tài chính, hạch toán, kế toán và báo cáo 1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chế độ tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài	Bộ Tài chính: Việc giao Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính, hạch toán và báo cáo tài chính đối với các chương trình, dự án TCVM là không phù hợp. Đề nghị NHNN không	Không tiếp thu. - Quy định tại dự thảo Nghị định được kế thừa từ quy định có liên quan tại Quyết định số 20. Đồng thời, hiện nay,

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan của pháp luật.	giao Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính, hạch toán và báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô vì không có căn cứ để hướng dẫn và không có cơ sở giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính hướng dẫn. Đề nghị sửa quy định tại khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định như sau: <i>“Điều 16. Chế độ tài chính, hạch toán, kế toán và báo cáo</i> <i>1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chế độ tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định của Bộ Tài chính tại Nghị định này và các quy định có liên quan của pháp luật.”</i> Lý do: - Về cơ sở pháp lý: (i) Chính phủ quyết định chính sách cụ thể về tài chính (theo Luật Tổ chức Chính phủ). (ii) Luật Các TCTD năm 2024 chỉ quy định Chính phủ quy định chi tiết chế độ tài chính đối với TCTD. (iii) Bộ Tài chính chỉ có chức năng nhiệm vụ quản lý tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và xây dựng quy định về cơ chế tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác (không bao gồm chương trình, dự án tài chính vi mô). - Hoạt động của chương trình, dự án TCVM thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của NHNN (hoạt động ngân hàng). Chương trình, dự án TCVM không thuộc đối tượng áp dụng của Luật Các TCTD năm 2024 (không phải TCTD). Vì vậy, đề nghị NHNN rà soát, xác định loại hình của các chương trình, dự án TCVM. Trên cơ sở đó xây dựng quy định về cơ chế tài chính, hạch toán và báo cáo tài chính ngay tại dự thảo Nghị định đối với các chương trình, dự án tài chính vi mô để phù hợp đối tượng thuộc chức năng quản lý của NHNN.	Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 37/2019/TT-BTC ngày 25/6/2019 hướng dẫn về chế độ tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. - NHNN không có chức năng quản lý nhà nước về tài chính mà chức năng này thuộc về Bộ Tài chính. Do vậy, quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp.

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		Tổng liên đoàn lao động Việt Nam: Nên bổ sung theo hướng “Tổ chức chính trị- xã hội,... hoặc Giám đốc được giao quản lý, điều hành các chương trình, dự án tài chính vi mô thực hiện chế độ tài chính, hạch toán và báo cáo...”.	Không tiếp thu. Chương trình, dự án tài TCVM là một hoạt động của tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ. Do vậy, quy định như tại dự thảo Nghị định đã phù hợp.
	2. Hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô được hạch toán kế toán độc lập với các hoạt động khác của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.	Nhóm Công tác TCVM: Đề nghị Bộ tài chính hướng dẫn thêm các quy định về hạch toán kế toán và báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô. Hiện tại, Bộ tài chính đã có thông tư hướng dẫn về chế độ tài chính đối với các chương trình, dự án TCVM (TT 37) nhưng chưa có quy định về hạch toán kế toán và báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô. Đề nghị sớm ban hành qui định hướng dẫn về hạch toán kế toán và báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô để đảm bảo thực hiện đúng quy định.	Không tiếp thu. Nội dung đã được quy định tại dự thảo Nghị định.
	3. Trước ngày 31 tháng 01 và 31 tháng 7 hằng năm, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi báo cáo tình hình hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Nghị định này cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: - Đề nghị điều chỉnh, bổ sung “...gửi báo cáo tình hình hoạt động theo mẫu... cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương... để tổng hợp, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”. - Đề nghị chỉnh sửa thành: “Tổ chức chính trị- xã hội,... hoặc Giám đốc được giao quản lý, điều hành các chương trình, dự án tài chính vi mô gửi báo cáo...”; đồng thời điều chỉnh Phụ lục 08 theo hướng thẩm quyền xây dựng, ký báo cáo là Giám đốc được giao quản lý, điều hành các chương trình, dự án tài chính vi mô. UBND tỉnh Tây Ninh: Đề nghị sửa đổi như sau: “Trước ngày 31 tháng 01 và 31 tháng 7 hằng năm, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi báo cáo tình hình hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Nghị định này cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô và cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký	Không tiếp thu. Chương trình, dự án tài TCVM là một hoạt động của tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ. Do vậy, quy định như tại dự thảo Nghị định đã phù hợp. Không tiếp thu. Theo định hướng mới tại dự thảo Nghị định. NHNN không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô (CQTTGSNH, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.)”	
	Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô 1. Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô; đảm bảo chương trình, dự án tài chính vi mô tuân thủ theo quy định tại Nghị định này.	Không có ý kiến tham gia	
	2. Không được chia lợi nhuận hoặc sử dụng lợi nhuận từ hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô cho các hoạt động không phải là hoạt động tài chính vi mô dưới bất kỳ hình thức nào.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Theo Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô “không vì mục tiêu lợi nhuận”, do đó, đề nghị xem xét lại việc quy định “Không được chia lợi nhuận hoặc sử dụng lợi nhuận từ hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô..”	Không tiếp thu. Việc quy định chương trình, dự án TCVM hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận không hàm ý hoạt động không có lợi nhuận. Để đảm bảo mục tiêu hoạt động của chương trình, dự án TCVM, quy định như tại dự thảo Nghị định là phù hợp.
	3. Chỉ đạo, giám sát chương trình, dự án tài chính vi mô công bố công khai các thông tin về lãi suất, quy định về tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, sản phẩm cho vay, các thông tin về khách hàng và các thông tin khác trong hoạt động tài chính vi mô theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Không có ý kiến tham gia	
	Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi có chương trình, dự án tài chính vi mô 1. Chấp thuận hoạt động, chấm dứt hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô; chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Ngoài những nội dung quy định tại khoản 1 điều này, bổ sung nội dung, thẩm quyền đối tên đối với chương trình, dự án tài chính vi mô.	Không tiếp thu. Theo quy định tại dự thảo Nghị định, chương trình, dự án TCVM không phải đề nghị chấp thuận đối tên.
	2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.	Nhóm Công tác TCVM: Xem xét việc có nên giao cho UBND tỉnh thanh, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm hay giao cho Ngân hàng Nhà nước.	Không tiếp thu. Nội dung giải trình về việc giao UBND tỉnh, thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với chương trình, dự án TCVM (bao gồm cả việc thanh tra,

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
			giám sát) đã được nêu ở trên.
	3. Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Nên đưa nội dung này thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	
	Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Công an: Đề nghị bổ sung thêm vai trò, trách nhiệm của Bộ Công an trong quản lý nhà nước về an ninh trật tự.	Tiếp thu. NHNN đã bổ sung nội dung vào dự thảo Nghị định.
	1. Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ có trách nhiệm cấp Giấy đăng ký, văn bản thành lập hoạt động của tổ chức phi chính phủ trong nước, tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định pháp luật. 2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc chấp thuận hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cho phép thành lập, hoạt động. 3. Phối hợp khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cho phép thành lập, hoạt động. 4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra đối với việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn phi chính phủ nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vay ưu đãi trong quá trình thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Khoản 4 Điều 19 dự thảo Nghị định: Quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra đối với việc quản lý và sử dụng vốn phi chính phủ nước ngoài, vốn ODA và nguồn vốn vay ưu đãi trong quá trình thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô là không phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư không phải là cơ quan thực hiện chức năng kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô và trách nhiệm quản lý vốn thuộc thẩm quyền của các cơ quan chủ quản theo quy định tại các Nghị định 114/2021/NĐ - CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/05/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và Nghị định 80/2020/NĐ-CP. Đồng thời, các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra ngành kế hoạch, đầu tư và thống kê không có nội dung liên quan này. Do đó, đề nghị bỏ quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về “phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra đối với việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn phi chính phủ nước ngoài”. Đề nghị giao trách nhiệm kiểm tra trong quá trình thực hiện chương trình, dự án vi mô cho cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về tài chính vi mô. Ngoài ra, trong thời gian qua, có một số địa phương gặp khó	Tiếp thu. Trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, NHNN đã sửa đổi quy định tại khoản 4 Điều 19 như sau: “4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra đối với việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vay ưu đãi trong quá trình thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.”

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		khẩn vướng mắc về dự án có liên quan đến tài chính vi mô. Hiện nay các tổ chức tài chính vi mô thiếu vốn trong khi nhu cầu vay cao. Đề nghị cân nhắc việc sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi cho các chương trình, dự án về tài chính vi mô để góp phần giảm nghèo tại địa phương.	
	Điều 20. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Tài chính: - Tại dự thảo Nghị định không quy định trách nhiệm NHNN trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với chương trình, dự án TCVM (có hoạt động ngân hàng là cho vay và nhận tiền gửi). - Khoản 11 Điều 4 Luật NHNN quy định NHNN có nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; xử lý vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng theo quy định của pháp luật. Do đó đề nghị NHNN bổ sung trách nhiệm của NHNN trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng đối với chương trình, dự án TCVM để phù hợp với chức năng nhiệm vụ của NHNN kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; xử lý vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng theo quy định pháp luật. Bộ Công an: Đề nghị đưa nội dung về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lên phần đầu tiên tại Chương III về trách nhiệm của các đơn vị.	Không tiếp thu. - Chương trình, dự án TCVM không phải là hoạt động ngân hàng. Điều này đã được quy định rõ tại phạm vi điều chỉnh của Nghị định. - Nội dung giải trình về việc giao UBND tỉnh, thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với chương trình, dự án TCVM (bao gồm cả việc thanh tra, giám sát) đã được nêu ở trên.
	1. Đầu mối, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định này nếu cần thiết.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị sửa thành “Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định này nếu cần thiết”. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát các quy định của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 8/7/2020 của Chính phủ để đề xuất các quy định phù hợp với việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tài chính vi mô cho các tổ chức phi	Tiếp thu một phần. Theo định hướng mới tại DTND, UBND là cơ quan thực hiện quản lý nhà nước đối với chương trình, dự án TCVM. Do vậy, NHNN đã sửa đổi theo hướng đưa nội dung trách nhiệm của NHNN lên phần sau trách nhiệm của UBND.
			Tiếp thu. NHNN đã sửa đổi nội dung khoản 1 Điều 20 dự thảo Nghị định theo ý kiến góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		chính phủ nước ngoài liên quan đến nguồn vốn thực hiện tài chính vi mô của các tổ chức phi chính phủ.	
	2. Thực hiện cấp Giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Điều 5 Nghị định này. 3. Nhận báo cáo tình hình hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định này. 4. Phối hợp khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô.	Không có ý kiến tham gia	
	Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Tài chính 1. Thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án tài chính vi mô thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc ban hành các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính, hạch toán, báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô quy định tại Điều 16 Nghị định này.	Bộ Tài chính: Đề nghị bỏ quy định tại khoản 1 Điều này. Lý do đã nêu tại phần ý kiến ở Điều 16 dự thảo Nghị định	Không tiếp thu. Quy định tại dự thảo Nghị định được kế thừa từ quy định có liên quan tại Quyết định số 20. Đồng thời, hiện nay, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 37/2019/TT-BTC ngày 25/6/2019 hướng dẫn về chế độ tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.
		Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Giao trách nhiệm Bộ Tài chính quy định miễn thuế đối với chương trình, dự án tài chính vi mô vì mục tiêu của chương trình, dự án tài chính vi mô là không vì lợi nhuận, tăng trưởng nguồn vốn giúp nhiều khách hàng tài chính vi mô dễ dàng tiếp cận vay vốn hơn.	Không tiếp thu. Nội dung góp ý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.
	2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng các chính sách thuế, chính sách hỗ trợ tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô.	Bộ Tài chính: Đề nghị bỏ nội dung giao Bộ Tài chính xây dựng các chính sách thuế và chính sách hỗ trợ tài chính tại khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định. Lý do: - Theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn quy định thu nhập của tổ chức tài chính vi mô đang được áp dụng thuế suất thuế TNDN 17% (mức thuế suất phổ thông hiện hành là 20%). Luật Thuế	Không tiếp thu. Quy định tại dự thảo Nghị định được kế thừa từ quy định có liên quan tại Quyết định số 20. Đồng thời, việc giao trách nhiệm cho Bộ Tài chính trong việc phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các chính sách về thuế, hỗ trợ tài chính là phù hợp với chức

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
		thu nhập doanh nghiệp không quy định mức thuế suất đối với chương trình, dự án TCVM. Vì vậy đề nghị không giao Bộ Tài chính xây dựng các chính sách thuế đối với chương trình, dự án TCVM vì Bộ Tài chính không hướng dẫn khác Luật được. - Chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định của dự thảo là chương trình, dự án của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện hoạt động tài chính vi mô đối với khách hàng tài chính vi mô bao gồm: các cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; cá nhân có thu nhập thấp; doanh nghiệp siêu nhỏ. Các đối tượng này đang là đối tượng thụ hưởng của rất nhiều chương trình, đề án do các bộ, cơ quan trung ương thực hiện. Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn cũng không quy định việc chi NSNN cho các chương trình, dự án tài chính vi mô như dự thảo. Đề nghị NHNN rà soát và bổ sung thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô. Trường hợp không có căn cứ pháp lý và thực tiễn, đề nghị bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định.	năng của Bộ Tài chính.
	Điều 22. Quy định chuyển tiếp	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Đề nghị bổ sung nội dung: “chương trình, dự án tài chính vi mô thuộc tổ chức chính trị- xã hội có tổ chức bộ máy hoạt động ổn định, hiệu quả trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục hoạt động cho đến khi được cấp có thẩm quyền đồng ý, phê duyệt tổ chức bộ máy, vị trí việc làm đảm bảo phù hợp, thống nhất với Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan”.	Không tiếp thu. Nội dung góp ý đã được quy định tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định.
	1. Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô đã thành lập và hoạt động được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành không phải đề nghị cấp lại Giấy phép chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của Nghị định này. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phải thực hiện theo quy định của Nghị định này.	Không có ý kiến tham gia	
	2. Hợp đồng, thỏa thuận nhận tiền gửi tiết kiệm (bao gồm cả tiết kiệm tự nguyện và tiết kiệm bắt buộc) được ký kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ	Nhóm Công tác TCVM: - Đề nghị làm rõ và xác nhận cách hiểu sau: trường hợp <i>trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực</i>, khách hàng tài chính vi	Không tiếp thu. Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã rõ ràng và bao hàm các ý kiến

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
	chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ và khách hàng được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng, thỏa thuận. Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn hợp đồng, thỏa thuận chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn phù hợp với quy định của Nghị định này.	mô đã gửi tiết kiệm tự nguyện không thời hạn tại chương trình tài chính vi mô thì <i>khi Nghị định có hiệu lực thi hành</i> , chương trình tài chính vi mô chỉ trả lại tiền tiết kiệm tự nguyện cho khách hàng khi có yêu cầu rút từ khách hàng . - Bổ sung: Điều khoản chuyển tiếp về thời gian để cho phép các CTTCVM đã được cấp phép theo Quyết định 20 điều chỉnh các nội dung về hoạt động theo quy định của Nghị định này.	tham gia của đơn vị.
	Điều 23. Điều khoản thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. 2. Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ hết hiệu lực thi hành.	Không có ý kiến tham gia	
	Điều 24. Tổ chức thực hiện Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	Không có ý kiến tham gia	
	Phụ lục số 02	UBND tỉnh Điện Biên: Đề nghị điều chỉnh đơn vị cấp giấy đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô chỉ gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Không tiếp thu. Theo định hướng mới, DTND không quy định về việc cấp Giấy đăng ký hoạt động.
	Phụ lục số 01, 02	Nhóm Công tác TCVM: Bổ sung về thông tin xác minh nhân thân (Số căn cước công dân, số điện thoại, email)	Không tiếp thu. Các thông tin đề nghị bổ sung có thể khai thác tại cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
	Phụ lục số 04	Nhóm Công tác TCVM: Nên bổ sung các chú thích để thông tin điền được đầy đủ, chính xác.	Tiếp thu. NHNN đã bổ sung tại dự thảo Nghị định.



BẢNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA BỘ NỘI VỤ
Nghị định quy định về chương trình, dự án tài chính vi mô của
tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
Ý kiến chung			
		Bộ Nội Vụ - Căn cứ Luật Các TCTD, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện không thuộc đối tượng áp dụng (sau đây gọi tắt là hội, quỹ) - Đề nghị không quy định đối tượng hội, quỹ cũng như trách nhiệm của Bộ Nội vụ tại dự thảo Nghị định để bảo đảm nguyên tắc hoạt động của hội, quỹ và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. <u>Lý do:</u> + Căn cứ các chủ trương của Đảng về hội quần chúng và Nghị định của Chính phủ về hội, quỹ thì hội, quỹ là tổ chức tự nguyện của công dân Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và không vì mục tiêu lợi nhuận, không phân chia tài sản (không có quy định hội, quỹ có hoạt động tài chính vi mô). + Do tính chất hoạt động của hội, quỹ tiềm ẩn phức tạp đến an ninh quốc gia nên cần quản lý chặt chẽ tổ chức và hoạt động của hội quần chúng sau cấp phép theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt là chỉ thị số 24-CT/TW ngày 13/7/2023 và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương lần thứ 6 (Khóa XII). + Bộ Tài chính đang xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình sử dụng tài sản của các hội trong thời gian qua, qua đó đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý tài sản tại các hội và giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định riêng về quản lý, sử dụng tài sản tại các tổ chức hội.	Tiếp thu một phần. - Nghị định được xây dựng để hướng dẫn khoản 16 Điều 210 Luật Các TCTD năm 2024, theo đó, quy định về chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. Để đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan, NHNN đã gộp khoản 4, 5, 6 dự thảo Nghị định thành một khoản tại dự thảo Nghị định như sau: <i>“4. Tổ chức phi chính phủ bao gồm tổ chức phi chính phủ trong nước và tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định của pháp luật có liên quan.”</i> Như vậy, đối tượng thực hiện chương trình, dự án TCVM là tổ chức phi chính phủ sẽ được xác định theo các quy định của pháp luật có liên quan. - Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 63/2022/NĐ-CP, Bộ Nội vụ là “cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới

STT	Quy định tại dự thảo Nghị định	Ý Kiến các đơn vị	Tiếp thu/Giải trình
			đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; hội, tổ chức phi chính phủ;...”. Do vậy, việc quy định về trách nhiệm của Bộ Nội vụ tại dự thảo Nghị định là cần thiết và phù hợp.

